TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2023/HS-ST
Ngày: 23/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thể

2. Ông Hoàng Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

D.V.Đ, sinh ngày 13/10/1978 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; nơi cư trú: Thôn T.D, xã H.H, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: N.V.X (đã chết); con bà: D.T.V, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 21/2008/HSST ngày 14/3/2008 của TAND huyện S.D, tỉnh T.Q xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (tiền truy thu và tiền án phí thi hành xong ngày 19/10/2011; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2013);

+ Bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (án phí thi hành xong ngày 29/9/2015; hình phạt tù chấp hành xong ngày 05/12/2016);

+ Bản án số 88/2017/HSST ngày 23/11/2017 của TAND huyện S.D, tỉnh T.Q xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án đã xác định tái phạm nguy hiểm (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q. (*Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Trang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.Q. *(Có mặt)*

Bị hại: Ông T.V.T, sinh năm 1968; trú tại: Thôn L.S, xã T.K, huyện S.D, tỉnh T.Q. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 15/3/2023 D.V.Đ là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, một mình đi bộ ra thăm ruộng ở thôn T.D, xã H.H, huyện S.D, tỉnh T.Q để dẫn nước vào ruộng lúa. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 16/3/2023 sau khi dẫn nước vào ruộng xong, Đ thấy khu vực nhà ông T.V.T thuộc thôn L.S, xã T.K, huyện S.D (cách ruộng nhà Đ khoảng 300m) vắng người, Đ nảy sinh ý định vào nhà ông Thạch để trộm cắp tài sản. Đ dùng đèn pin soi đường đi bộ theo bờ ruộng, khi đến khu vực chuồng lợn nhà ông Thạch, Đ trèo qua khoảng trống giữa mái chuồng lợn và bờ tường xây bằng xi măng vào bên trong thấy có 06 con gà đang nằm trên vách chuồng lợn (gồm 01 con gà trống màu lông đen, chân mỏ màu vàng và 05 con gà mái màu lông nâu vàng, chân mỏ màu vàng). Đ nhặt bên trong chuồng lợn được 01 bao tải màu vàng, dùng tay bắt 06 con gà cho vào bao tải buộc lại, sau đó đi ra ngoài bằng lối cũ đi đến bờ suối cách nhà ông Thạch khoảng 150m, giấu bao tải đựng gà ở bở suối rồi về nhà ngủ. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, Đ dậy đi bộ ra bờ suối lấy bao tải gà đi bộ ra đường ĐT185 đoạn qua thôn Tân Trào, xã H.H, huyện S.D gặp một người phụ nữ không xác định được tên, tuổi, địa chỉ điều khiển xe mô tô (không xác định được nhãn hiệu, biển số) chở lồng gà phía sau. Đ đã bán cho người phụ nữa này 05 con gà mái, tổng khối lượng 11kg với giá 580.000đ; còn con gà trống 04kg Đ mang về nhốt ở khu vực chuồng lợn sau nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã T.K, huyện S.D nhận được tin báo, yêu cầu Đ lên trụ sở Công an để làm việc, Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 17/3/2023 Đ gặp lại người phụ nữ mua gà của mình hôm trước trên đường ĐT185 đoạn qua thôn Tân Trào, xã H.H, huyện S.D. Đ đã hỏi mua lại được 03 con gà và đem đến trả lại cho ông Thạch, còn 02 con gà nữa người phụ nữ đó đã bán cho người khác.

Tại Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện S.D kết luận: 06 con gà có khối lượng 15kg tại thời điểm trộm cắp trị giá 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 92/CT-VKSSD, ngày 14/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố D.V.Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo D.V.Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D.V.Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (11/5/2023).

Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Nguyễn Thị Trang trình bày luận cứ bào chữa: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ cuộc thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố đối với bị cáo D.V.Đ về tội "*Trộm cắp tài sản"* là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ nghèo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo; do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX căn cứ Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến tranh luận của Đại diện Viện kiểm sát cơ bản nhất trí với luận cứ bào chữa của trợ giúp viên, nếu như bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo D.V.Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, kết luận định giá, lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 15phút ngày 16/3/2023, D.V.Đ là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp 06 con gà (05 con mái, 01 con trống) của ông T.V.T, trú tại thôn L.S, xã T.K, huyện S.D, tỉnh T.Q, trị giá tài sản trộm cắp là 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố D.V.Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây bất bình trong dư luận xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội

tại địa phương. Để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mục đích để bán lấy tiền, bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm. Lần phạm tội này tuy giá trị tài sản chưa đủ định lượng (1.200.000đ) nhưng thuộc tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như đề nghị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị như vậy là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị do bị cáo là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ nghèo, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX căn cứ Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Quá trình điều tra xác định bị cáo là lao động tự do, thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị nên chấp nhận đề nghị của người bào chữa và Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Bị hại T.V.T đã nhận lại được 04 con gà, còn 02 con gà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí, do vậy HĐXX chấp nhận đề

nghị của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo. Miễn 100% án phí HSST cho bị cáo D.V.Đ.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Tuyên bố: Bị cáo D.V.Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo D.V.Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (11/5/2023).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Miễn 100% án phí HSST cho bị cáo D.V.Đ.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T.Q;*
- *VKSND tỉnh T.Q;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh;*
- *VKSND huyện S.D;*
- *Công an huyện S.D;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;*
- *UBND xã H.H;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Ma Quốc Thể - Hoàng Văn Hùng	**Hoàng Thị Minh Khánh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Nguyễn Minh Hùng – Trần Hữu Lượng	**Hoàng Thị Minh Khánh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA